

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2026/HC-PT
Ngày: 18 - 3 - 2026
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường về đất

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên

Ngày 11 và 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 391/2025/TLPT-HC ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường về đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2025/HC-ST ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 314/2026/QĐ-PT ngày 09 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Ngô Văn M. Sinh năm: 1954 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau, (nay là ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Số B Đường C, Khu phố C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

1- Luật sư Lê Minh N - Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt);

Địa chỉ: A Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, (nay là A Hậu Giang, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

2- Luật sư Lưu Vũ N1 – Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt);

3- Luật sư Nguyễn Trọng Â – Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: 1 đường số B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 1 đường số B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người bị kiện:*

1- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C: Ông Phạm Thành N2 (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C:

+ Ông Huỳnh Thành D1, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, tỉnh Cà Mau (có mặt);

+ Ông Lê Văn M1, chức vụ: C – Sở Nông nghiệp và Môi trường, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

2- Ủy ban nhân dân huyện U.

3- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện U và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U:

- Ủy ban nhân dân xã K.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Hồng Ừ – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã K và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K: Ông Trần Thanh T, chức vụ: Trưởng Phòng Kinh tế xã K (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Ngô Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ông Ngô Văn M khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

- Quyết định số: 5833/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân

huyện U, về việc thu hồi đất của ông Ngô Văn M (sinh năm 1954) để thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K (viết tắt Quyết định số 5833);

- Quyết định số: 5870/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện U, về việc bồi thường, hỗ trợ đối với ông Ngô Văn M (sinh năm 1954) bị ảnh hưởng Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K (địa bàn xã K), (viết tắt Quyết định số 5870);

- Quyết định số: 586/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U, về việc thu hồi đất (phần kênh xáng lộ xe) để thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K (viết tắt Quyết định số 586);

- Quyết định số: 642/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau, về việc hỗ trợ công đào đắp phần kênh xáng lộ xe đối với ông Ngô Văn M bị ảnh hưởng Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K (viết tắt Quyết định số 642);

- Quyết định số: 3905/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Ngô Văn M (viết tắt Quyết định số 3905); Tại phiên tòa, không yêu cầu hủy quyết định này.

- Quyết định số: 2244/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U, về việc giải quyết khiếu nại của tập thể 40 hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K (Lần đầu), (viết tắt Quyết định số 2244);

- Quyết định số: 2091/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C, về việc giải quyết khiếu nại của 34 hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K (Lần hai), (viết tắt Quyết định số 2091).

Lý do và căn cứ yêu cầu:

- Đối với Quyết định số 5833, thu hồi đất của ông M 7,4m² loại đất trồng cây lâu năm, nội dung quyết định ghi thu hồi 7,4m² nhưng thực tế thu hồi cả phần diện tích taluy lề đường 1,25m, nên diện tích thu hồi phải nhiều hơn, đo đạc thực tế 82,7m².

Lý do yêu cầu bồi thường thêm diện tích đất, vì 82,7m² đất nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy chứng nhận) của ông M. Từ năm 1995 ông M được cấp Giấy chứng nhận thì ông M quản lý, sử dụng đến nay, phía Ủy ban nhân dân (UBND) huyện không có quyết định thu hồi đất hoặc thông báo phần taluy lề đường mỗi bên 1,25m thuộc đất công cộng.

- Quyết định số 5870, bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 7,4m² đất bị thu hồi theo Quyết định số 5833, ông M cho rằng bồi thường giá đất trồng cây lâu năm là không đúng, yêu cầu tăng giá bồi thường.

- Đối với Quyết định số 586, thu hồi diện tích 365,9m², ông M đồng ý thu

hồi đất nhưng diện tích đất thu hồi nhiều hơn 365,9m², theo đo đạc thực tế thu hồi 416,8m² (vì cộng thêm phần taluy lề đường).

- Đối với Quyết định số 642, không đồng ý hỗ trợ công đào đắp mà phải bồi thường theo giá đất nông nghiệp, vì đất thu hồi thuộc quyền sử dụng của ông Ngô Văn M.

- Tại biên bản ngày 10/12/2017, Phó Chủ tịch UBND huyện xác nhận: chỉ làm trong phạm vi lộ 5,5m; nếu sau này mở rộng thêm thì vườn cây cối hoa màu và đất sẽ bồi thường cho bà con.

Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện có văn bản cung cấp thông tin; và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:

Người bị kiện không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông M. Đề nghị Tòa án giữ nguyên các quyết định hành chính bị kiện.

Lý do không đồng ý với yêu cầu khởi kiện:

- Về yêu cầu bồi thường phần taluy lề đường (mỗi bên 1,25m): theo Bản đồ địa chính năm 2003 thể hiện thì tuyến đường U - Khánh Hội là đất lộ xe do Nhà nước quản lý có chiều ngang là 08m (gồm mặt đường 5,5m và chân taluy lề đường mỗi bên 1,25m). Phần lề đường lộ U – Khánh Hội là đất lộ xe do Nhà nước quản lý, nên không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013. Do đó, yêu cầu Nhà nước bồi thường phần taluy lề đường mỗi bên 1,25m là không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Về yêu cầu bồi thường phần đất kênh xáng lộ xe: phần đất kênh xáng lộ xe U – Khánh Hội là đất do Nhà nước quản lý; ông M đang sử dụng, nên UBND huyện ban hành Quyết định số 5833, thu hồi đất của ông M 7,4m² trồng cây lâu năm và bồi thường theo giá đất trồng cây lâu năm; Quyết định 586 thu hồi diện tích đất 365,90m² đất (phần kênh xáng lộ xe) là đất Nhà nước quản lý và hỗ trợ một phần chi phí công san lấp cho các hộ gia đình, cá nhân liên quan đến phần đất kênh xáng lộ xe trong đó có hộ ông M, với mức giá hỗ trợ là 109.500đ/m². Do đó, ông M yêu cầu bồi thường phần taluy lề đường rộng 2,5m (mỗi bên 1,25m) tuyến đường U - K và phần Kênh xáng lộ xe là không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Điều chỉnh phần diện tích đất kênh xáng lộ xe ra khỏi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M một K thực hiện đăng ký biến động đất đai:

Phần đất kênh xáng lộ xe dọc tuyến đường U – Khánh Hội thể hiện trên Bản đồ địa chính từ năm 2003 đến nay là đất công cộng do Nhà nước quản lý. Do đó, khi người dân có đất dọc trên tuyến đường U - K đến lập thủ tục đăng ký đất đai, các cơ quan chức năng đã thực hiện đo đạc hoặc trích lục bản đồ và chỉnh lý biến động trên Giấy chứng nhận, điều chỉnh phần diện tích đất kênh xáng lộ xe ra khỏi Giấy chứng nhận của người dân là thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật về đất đai; quá trình đo đạc, người dân có ký xác nhận ranh giới, mốc giới theo quy định. Trường hợp của ông M, khi chuyển nhượng đất cho người khác, ông M có ký vào hồ sơ đăng ký biến động thể hiện phần kênh xáng

lộ xe không còn nằm trong Giấy chứng nhận và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M không còn phần đất kênh xáng lộ xe; do đó, diện tích đất thu hồi thể hiện tại Quyết định 586 và phần taluy mỗi bên lề đường 1,25m không nằm trong Giấy chứng nhận của ông M. Như vậy, nội dung ông Ngô Văn M khiếu nại yêu cầu là không có cơ sở xem xét.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2025/HC-ST ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định:

1. Không chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Ngô Văn M về việc yêu cầu hủy các Quyết định:

- Quyết định số: 5833/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện U, về việc thu hồi đất của ông Ngô Văn M (sinh năm 1954) để thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K;

- Quyết định số: 5870/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện U, về việc bồi thường, hỗ trợ đối với ông Ngô Văn M (sinh năm 1954) bị ảnh hưởng Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K (địa bàn xã K);

- Quyết định số: 586/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U, về việc thu hồi đất (phần kênh xáng lộ xe) để thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K;

- Quyết định số: 642/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau, về việc hỗ trợ công đào đắp phần kênh xáng lộ xe đối với ông Ngô Văn M bị ảnh hưởng Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K;

- Quyết định số: 2244/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U, về việc giải quyết khiếu nại của tập thể 40 hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K (Lần đầu);

- Quyết định số: 2091/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C, về việc về việc giải quyết khiếu nại của 34 hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K (Lần hai);

2. Đình chỉ xét xử về yêu cầu rút Quyết định số: 3905/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Ngô Văn M.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/8/2025, người khởi kiện ông Ngô Văn M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện ông Ngô Văn M, có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hoàng H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là Luật sư Lê Minh

N, Luật sư Lưu Vũ N1 thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông M, với các lý do:

Về trình tự, thủ tục, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu ban hành quá thời hạn theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Đồng thời, Tòa án chưa kiểm tra đầy đủ các bước bắt buộc khi thu hồi đất theo Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, mà chỉ nhận định chung là đúng trình tự, thủ tục. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xác định phần đất kênh xáng - lộ xe là đất công cộng chủ yếu dựa trên bản đồ địa chính, chỉnh lý trên Giấy chứng nhận và hồ sơ đo đạc, chuyển nhượng, trong khi không có quyết định thu hồi đất hợp pháp. Cách xác định này là không đúng quy định, vì việc chuyển đất của người sử dụng sang đất công cộng phải bằng quyết định hành chính hợp pháp và có bồi thường theo quy định. Đối với diện tích thu hồi và phần taluy, có sự chênh lệch giữa quyết định và thực tế đo đạc nhưng chưa được làm rõ; việc xác định phần taluy là đất công cộng cũng không có chứng cứ về việc người dân đã hiến đất hoặc có quyết định thu hồi hợp pháp. Về bồi thường, bản án sơ thẩm chấp nhận việc không bồi thường về đất mà chỉ hỗ trợ san lấp, trong khi không chứng minh thuộc trường hợp không được bồi thường theo Luật Đất đai năm 2013. Phần đất bị thu hồi đã được cấp Giấy chứng nhận trước quy hoạch nên về nguyên tắc phải được bồi thường. Về giá bồi thường, bản án sơ thẩm không viện dẫn cụ thể căn cứ pháp lý, không làm rõ loại đất, vị trí, thời điểm áp dụng giá, đồng thời chưa thực hiện đầy đủ việc thu thập chứng cứ từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông M, hủy các quyết định hành chính bị kiện và buộc cơ quan có thẩm quyền thực hiện lại việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, có ông Huỳnh Thanh D2 và ông Trần Thanh T thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm, vì:

Vào năm 1997, UBND huyện U vận động nhân dân hiến đất để xây dựng tuyến lộ xe U - Khánh Hội và đã được nhân dân (trong đó, có hộ ông Ngô Văn M) đồng tình hiến đất, đào kênh để lấy đất làm nền đường, không bồi thường. Mặc dù thời điểm đó chưa lập thủ tục hiến đất hoặc thu hồi đất, nhưng về sau cơ quan Nhà nước đã điều chỉnh, giảm diện tích đất trên Giấy chứng nhận khi người dân thực hiện đăng ký biến động. Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ đều thể hiện phần đất lộ xe và kênh xáng là đất giao thông công cộng do Nhà nước quản lý. Do đó, phần đất này không còn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông M và không đủ điều kiện được bồi thường khi thu hồi theo quy định pháp luật đất đai. Đối với các quyết định thu hồi, người bị kiện xác định các diện tích này nằm ngoài phần đất được cấp Giấy chứng nhận, hoặc thuộc phần đất giao thông, taluy do Nhà nước quản lý. Phần diện tích chênh lệch do đo đạc được là do ông M tự xác định mốc không đúng, dẫn đến chồng lấn lên đất công. Như vậy việc thu hồi đất, không bồi thường về đất mà chỉ hỗ trợ là đúng quy định; yêu cầu bồi thường của

ông Ngô Văn M là không có cơ sở pháp lý.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xét kháng cáo của người khởi kiện là không có cơ sở; tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện không cung cấp tài liệu chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của ông Ngô Văn M, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện U; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau (có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C, đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ông Ngô Văn M khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 5833/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, Quyết định số: 5870/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện U ban hành cùng ngày 29/12/2023; Quyết định số: 586/QĐ-UBND về việc thu hồi đất (phần kênh xáng lộ xe), Quyết định số: 642/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 về việc hỗ trợ công đào đắp phần kênh xáng lộ xe ban hành cùng ngày 05/02/2024; Quyết định số: 2244/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U, Quyết định số: 2091/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C, về việc giải quyết khiếu nại của ông M là khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án.

Ngày 31/12/2024, ông Ngô Văn M khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên là còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành

Thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K (dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng), Ủy ban nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau ban hành các quyết định thu hồi, bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66; các Điều 62, 63, 69; 88, 89, 90 Luật đất đai năm 2013.

Không đồng ý với các quyết định thu hồi, bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất nên ngày 02/2/2024, ông Ngô Văn M nộp đơn khiếu nại. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U ban hành 2244/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Quyết định số: 2091/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 về việc giải quyết khiếu nại của ông M là quá thời hạn giải quyết 60 ngày theo quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2, Điều 37 Luật Khiếu nại hợp nhất số 120/VBHN-VPQH năm 2025, việc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại quá thời hạn là vi phạm về trình tự, thủ tục, nhưng không làm mất hiệu lực pháp luật của quyết định, nên nội dung, căn cứ và kết luận là đúng quy định.

Do đó, các quyết định giải quyết khiếu nại của ông M vẫn phát sinh hiệu lực pháp luật nếu đúng về mặt nội dung.

[2.2] Về nội dung: Xét các yêu cầu kháng cáo của ông M

[2.2.1] Về diện tích thu hồi

Năm 1995, ông Ngô Văn M được cấp Giấy chứng nhận tổng diện tích 33.280m² tại các thửa 0128, 0129, 0132, 0149 tờ bản đồ số 03; sơ đồ vị trí thửa đất trong Giấy chứng nhận thể hiện thửa 149 và thửa 129 (diện tích 14.980m²), hai thửa đất giáp với kênh xáng lộ xe.

Năm 1997, Ủy ban nhân dân huyện U vận động người dân hiến đất, đào kênh để lấy đất làm nền đường (phần lộ xe 08m, phần kênh xáng lộ xe chiều rộng khoảng 12-17m). Ủy ban nhân dân không ban hành quyết định thu hồi đất vì các hộ dân đồng thuận, không có ý kiến phản đối. Kênh rạch đường bao gồm cả phần ta luy đều do Nhà nước thống nhất quản lý theo quy định của Luật đất đai.

Đồng thời, tại bản đồ địa chính các năm 2003, 2011, 2021 cũng xác định đất kênh xáng lộ xe thuộc quyền quản lý của Nhà nước; tuyến lộ xe U - K được hình thành. Trên thực tế, người dân hiến đất theo tuyến lộ xe, khi thực hiện đăng ký biến động như chuyển nhượng thừa kế và cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận thì cơ quan nhà nước thực hiện điều chỉnh (giảm diện tích đất) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng sử dụng đất.

Đối với phần đất của ông Ngô Văn M:

Ngày 25/6/2021, ông M lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thanh H1 755,6m² (một phần của thửa 129); hồ sơ chuyển nhượng có bản mô tả ranh giới đất lập ngày 22/12/2020 xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của ông M, thể hiện sơ họa ranh giới, mốc thửa đất, theo đó ký hiệu từ điểm 1-2 chiều ngang giáp kênh xáng và kênh xáng giáp lộ xe U – Khánh Hội; hồ sơ sang nhượng, thể hiện: tại Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 28/12/2020 thể hiện sơ đồ thửa đất từ điểm 1-2 ngang 12m, giáp kênh xáng có chiều rộng 20,11m, kênh xáng giáp lề lộ 1,25m và lề lộ giáp lộ xe U – Khánh Hội rộng 5,5m. Các văn bản này có ông M ký tên xác nhận; và tại biên bản xác minh hiện trạng sử dụng đất do UBND xã lập ngày 22/12/2020 có nội dung làm việc với ông M: “*thửa đất số 129, tờ bản đồ số 3, diện tích 14.980m² đất trồng lúa. Theo giấy chứng nhận không giáp kênh xáng lộ xe và lộ xe. Nay đo đạc thực tế, có tiếp giáp kênh xáng lộ xe và lộ xe U - Khánh Hội. Thống nhất trên theo quy định của Nhà nước để làm cơ sở sau này*”.

Đến ngày 23/8/2021, ông M tiếp tục lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Đ 881,5m² (một phần của thửa 129); cũng tương tự như trên, tại Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất, Trích lục mảnh trích đo thể hiện thửa đất giáp kênh xáng, giáp lộ xe (kênh xáng và lộ xe có chiều rộng 20,11m+ 5,5m = 25,61m). Tại Giấy chứng nhận tại thửa 129, có vạch kẻ hai đường giáp lộ xe, vạch kẻ này xác định Giấy chứng nhận đứng tên Ngô Văn M đã trừ phần kênh xáng - lộ xe, được chứng minh tại trang 4 đăng ký biên động, diện tích thửa 129 còn 13.342,9m² là phù hợp với sơ đồ vị trí trang 3 Giấy chứng nhận năm 1995 của ông M đã được điều chỉnh bởi hai vạch kẻ.

Như vậy, có cơ sở xác định thửa đất số 129 giáp với kênh xáng lộ xe. Kênh có chiều rộng 25,61m là đất công cộng do Nhà nước quản lý.

Do đó, ông M yêu cầu hủy Quyết định số 5833, điều chỉnh phần đất bị thu hồi từ diện tích 7,4m² lên diện tích vì 82,7m² (bao gồm cả phần taluy mỗi bên 1,25m); yêu cầu hủy Quyết định số 586, điều chỉnh phần đất bị thu hồi từ diện tích 365,9m² lên 416,8m² (vì cộng thêm phần taluy lề đường), đồng thời phải bồi thường về đất chứ không đồng ý hỗ trợ công san lấp, là không có cơ sở để chấp nhận.

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn M2 còn cho rằng tại Biên bản ngày 10/12/2017, Ủy ban nhân dân huyện U Nhà nước chỉ làm trong phạm vi lộ 5,5m; nếu sau này mở rộng thêm thì vườn cây cối hoa màu và đất sẽ bồi thường cho bà con. Tuy nhiên, việc bồi thường hỗ trợ phải đúng quy định của pháp luật đất đai.

[2.2.2] Về xác định giá đất bồi thường:

Xét thấy, việc thu hồi đất của ông Ngô Văn M để thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất như sau:

“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm Quyết định thu hồi đất”.

Đồng thời, khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về nguyên tắc xác định giá đất cụ thể như sau:

“Căn cứ nguyên tắc định giá đất qui định tại điều 112 của Luật đất đai, phương pháp định giá đất qui định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 của Nghị định này và kết quả tổng hợp phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể”.

Căn cứ vào các quy định trên, UBND tỉnh C ban hành Quyết định về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh giá đất, bồi thường, chính sách hỗ trợ để thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K. Trước khi ban hành giá đất, UBND tỉnh giao cho Sở T2 thực hiện theo quy trình để xác định giá áp dụng chung cho cả dự án; việc thực hiện quy trình về giá của các cơ quan môn được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo khách quan, đúng quy định.

Căn cứ vào bảng giá đất nêu trên, UBND huyện U ban hành Quyết định số 5870, bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 7,4m² đất bị thu hồi theo Quyết định số 5833, ông M cho rằng phải tăng giá bồi thường đối với 82,7m² chứ không chỉ bồi thường 7,4m², yêu cầu này không có căn cứ để chấp nhận. Vì diện tích đất thu hồi có mục đích sử dụng cây lâu năm, UBND huyện U bồi thường cho ông M theo giá đất cây lâu năm đã được cấp thẩm quyền phê duyệt là đúng quy định. Ông M yêu cầu được tăng giá bồi thường là không có cơ sở để chấp nhận.

Đồng thời, đối với diện tích 365,9m² trong phạm vi đất kênh xáng lộ xe, Ủy ban nhân dân huyện U ban hành Quyết định số 642, chỉ hỗ trợ công san lấp giá 109.500đ/m² là đúng quy định.

[2.2.3] Về nội dung các quyết định giải quyết khiếu nại.

Do các quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện U được ban hành đúng quy định nên Quyết định số: 2244/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U, Quyết định số: 2091/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C giải quyết bác khiếu nại của ông M là có cơ sở.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Văn M, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện ông Ngô Văn M phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận. Tuy nhiên, ông M là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền lệ phí, án phí phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét miễn án phí cho ông M theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Ngô Văn M, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Ngô Văn M về việc yêu cầu hủy các Quyết định:

- Quyết định số: 5833/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện U, về việc thu hồi đất của ông Ngô Văn M (sinh năm 1954) để thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K;

- Quyết định số: 5870/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện U, về việc bồi thường, hỗ trợ đối với ông Ngô Văn M (sinh năm 1954) bị ảnh hưởng Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K (địa bàn xã K);

- Quyết định số: 586/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U, về việc thu hồi đất (phần kênh xáng lộ xe) để thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K;

- Quyết định số: 642/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau, về việc hỗ trợ công đào đắp phần kênh xáng lộ xe đối với ông Ngô Văn M bị ảnh hưởng Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K;

- Quyết định số: 2244/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U, về việc giải quyết khiếu nại của tập thể 40 hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K (Lần đầu);

- Quyết định số: 2091/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C, về việc giải quyết khiếu nại của 34 hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường U - K (Lần hai);

2. Đình chỉ xét xử về yêu cầu rút Quyết định số: 3905/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Ngô Văn M.

3. Chi phí đo đạc và chi phí thẩm định, ông Ngô Văn M phải chịu, đã nộp đủ.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Ngô Văn M được miễn.

5. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phạm Văn Công

Ngô Mạnh Cường

Trần Thị Hòa Hiệp